

Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 2 cực			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
ABN52c	15-20-30-40-50A	30	990,000
ABN62c	60A	30	1,100,000
ABN102c	15-20-30-40-50-60-75-100A	35	1,280,000
ABN202c	125-150-175-200-225-250A	65	2,400,000
ABN402c	250-300-350-400A	50	5,800,000
ABS32c	5-10-15-20-30A	25	950,000
ABS52c	15-20-30-40-50A	35	1,060,000
ABS102c	40-50-60-75-100-125A	85	1,750,000
ABS202c	125-150-175-200-225-250A	85	2,700,000
BS32c (không vỏ)	6-10-15-20-30A	1.5	115,000
BS32c w/c (có vỏ)	6-10-15-20-30A	1.5	165,000

Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 3 cực			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
ABN53c	15-20-30-40-50A	18	1,150,000
ABN63c	60A	18	1,300,000
ABN103c	15-20-30-40-50-60-75-100A	22	1,500,000
ABN203c	100-125-150-175-200-225-250A	30	2,860,000
ABN403c	250-300-350-400A	42	7,150,000
ABN803c	500-630A	45	13,700,000
ABN803c	700-800A	45	15,500,000
ABS33c	5-10-20-30A	14	1,120,000
ABS53c	15-20-30-40-50A	22	1,250,000
ABS103c	15-20-30-40-50-60-75-100-125A	42	2,050,000
ABS203c	125-150-175-200-225-250A	42	3,350,000
ABS403c	250-300-350-400A	65	7,700,000
ABS803c	500-630A	75	16,100,000
ABS803c	700-800A	75	17,300,000
ABS1003b	1000A	65	33,600,000
ABS1203b	1200A	65	36,000,000
TS1000N 3P	1000A	50	51,500,000
TS1250N 3P	1250A	50	54,000,000
TS1600N 3P	1600A	50	65,000,000
TS1000H 3P	1000A	70	53,700,000
TS1250H 3P	1250A	70	57,500,000
TS1600H 3P	1600A	70	68,500,000
TS1000L 3P	1000A	150	75,000,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 4 cực			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
ABN54c	15-20-30-40-50A	18	1,500,000
ABN104c	15-20-30-40-50-60-75-100A	22	1,850,000
ABN204c	125-150-175-200-225-250A	30	3,450,000
ABN404c	250-300-350-400A	42	8,250,000
ABN804c	500-630A	45	15,500,000
ABN804c	700-800A	45	18,100,000
ABS54c	15-20-30-40-50A	22	1,550,000
ABS104c	20-30-40-50-60-75-100-125A	42	2,350,000
ABS204c	150-175-200-225-250A	42	3,900,000
ABS404c	250-300-350-400A	65	9,500,000
ABS804c	500-630A	75	19,800,000
ABS804c	700-800A	75	22,500,000
ABS1004b	1000A	65	38,500,000
ABS1204b	1200A	65	42,200,000
TS1000N 4P	1000A	50	63,000,000
TS1250N 4P	1250A	50	66,000,000
TS1600N 4P	1600A	50	79,500,000
TS1000H 4P	1000A	70	68,500,000
TS1250H 4P	1250A	70	77,000,000
TS1600H 4P	1600A	70	96,000,000

Cầu dao điện ELCB 2 cực loại chống rò điện			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
32GRc	15-20-30A	1.5	450,000
32GRhS	15-20-30A	2.5	450,000
32KGRd	15-20-30A	2.5	450,000
EBS52Fb	40-50A	5	760,000
EBE102Fb	60-75-100A	5	1,380,000
EBN52c	15-20-30-40-50A	30	1,820,000
EBN102c	60-75-100A	35	2,500,000

Cầu dao điện ELCB 3 cực loại chống rò điện			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
EBN53c	15-20-30-40-50A	14	2,280,000
EBN103c	60-75-100A	18	3,000,000
EBN203c	125-150-175-200-225-250A	26	6,600,000
EBN403c	250-300-350-400A	37	11,800,000
EBN803c	500-630A	37	22,500,000
EBN803c	800A	37	28,600,000

MCCB 3 cực loại khối chỉnh dòng (0.7-0.85-1.0) x In max			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
ABS103c FMU	20-25-32-40-50-63-80-100-125A	37	2,500,000
ABS203c FMU	100-125-160-200-250A	37	3,850,000

MCCB 4 cực loại khối chỉnh dòng (0.7-0.85-1.0) x In max			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
ABS104c FMU	20-25-32-40-50-63-80-100-125A	37	2,950,000
ABS204c FMU	100-125-160-200-250A	37	4,800,000

Phụ kiện cầu dao điện (MCCB)		
Cuộn đóng ngắt Shunt Trip (SHT)	SHT for ABN100c~ABH250c	930,000
	SHT for ABN403c~803c	1,120,000
	SHT for ABS1003b~1204b	1,920,000
	SHT for TS1000~1600	1,600,000
Cuộn bảo vệ thấp áp Under Vol. Trip (UVT)	UVT for ABN100c~ABH250c	1,160,000
	UVT for ABN403c~803c	1,380,000
	UVT for ABS1003b~1204b	1,820,000
	UVT for TS1000~1600	1,920,000
Tiếp điểm phụ Auxiliary switch (AX)	AX for ABN100c~ABH250c	365,000
	AX for ABN403c~803c	550,000
	AX for ABS1003b~1204b	575,000
	AX for TS1000~1600	480,000
Tiếp điểm cảnh báo Alarm switch (AL)	AL for ABN100c~ABH250c	365,000
	AL for ABN403c~803c	550,000
	AL for ABS1003b~1204b	575,000
	AL for TS1000~1600	480,000
AL và AX	AL/AX for ABN100c~ABH250c	770,000
Tấm chắn pha: Insulation barrier	IB-13 for ABN52~103c	11,000
	IB-23 for ABS103c~ABN/S203c	22,000
	B-43B for ABN/S403c	37,600
	Barrier insulation for ABS803c/TS630	41,800
	Barrier insulation for ABS1200b	47,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Cầu dao điện ELCB 4 cực loại khối chống rò điện			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
EBN104c	15-20-30-40-50-60-75-100A	18	4,100,000
EBS104c	15-20-30-40-50-60-75-100-125A	37	4,700,000
EBS204c	125-150-175-200-225-250A	37	9,500,000
EBN404c	250-300-350-400A	37	16,600,000

Phụ kiện cầu dao điện (MCCB)		
Tay xoay Handle (DH loại gắn trực tiếp)	DH100-S for ABN103c	670,000
	DH125-S for ABS125c	700,000
	DH250-S for ABH250c	710,000
	N~70S for ABN403c	1,450,000
	N~80S for ABN803c	1,450,000
(EH loại gắn ngoài)	EH100-S for ABN103c	990,000
	EH125-S for ABS125c	990,000
	EH250-S for ABN250c	1,030,000
	E-70U for ABN403c	2,200,000
	E-80U for ABN803c	2,540,000
Mô tơ điều khiển On/Off cho MCCB Motor operator (MOP)	MOP M1 for ABN52c~104c	6,300,000
	MOP M2 for ABS/H103c~104c	6,850,000
	MOP M3 for ABN/S/H202c~204c	8,500,000
	MOP M4 for ABN/S/H402c~404c	10,400,000
	MOP M5 for ABN/S/H802c~804c	12,500,000
	MOP M6 for ABS1003b~1204b	15,000,000
Khoá liên động (Mechanical interlock)	MI-13S for ABN53~103c	980,000
	MI-23S for ABS103c	1,000,000
	MI-33S for ABN/S203c	1,030,000
	MI-43S for ABN/S403c	1,430,000
	MI-83S for ABN/S803c	1,650,000
Thanh cái	Busbar for ABN/S803c	3,000,000

Cầu dao điện loại tép MCB (gắn trên thanh ray)			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
LA63N 1P	6-10-16-20-25-32A	6	115,000
LA63N 1P	40-50-63A	6	121,000
LA63N 2P	6-10-16-20-25-32A	6	254,000
LA63N 2P	40-50-63A	6	260,000
LA63N 3P	6-10-16-20-25-32A	6	406,000
LA63N 3P	40-50-63A	6	415,000
LA63N 4P	6-10-16-20-25-32A	6	590,000
LA63N 4P	40-50-63A	6	674,000
LA63H 1P	6-10-16-20-25-32A	10	166,000
LA63H 1P	40-50-63A	10	192,000
LA63H 2P	6-10-16-20-25-32A	10	360,000
LA63H 2P	40-50-63A	10	406,000
LA63H 3P	6-10-16-20-25-32A	10	576,000
LA63H 3P	40-50-63A	10	696,000
LA63H 4P	6-10-16-20-25-32A	10	850,000
LA63H 4P	40-50-63A	10	990,000
LA63L 1P	6-10-16-20-25-32A	25	210,000
LA63L 1P	40-50-63A	15	242,000
LA63L 2P	6-10-16-20-25-32A	25	506,000
LA63L 2P	40-50-63A	15	550,000
LA63L 3P	6-10-16-20-25-32A	25	730,000
LA63L 3P	40-50-63A	15	825,000
LA63L 4P	6-10-16-20-25-32A	25	1,160,000
LA63L 4P	40-50-63A	15	1,270,000
LA125H 1P	80-100A	10	320,000
LA125H 1P	125A	10	596,000
LA125H 2P	80-100A	10	686,000
LA125H 2P	125A	10	770,000
LA125H 3P	80-100A	10	1,090,000
LA125H 3P	125A	10	1,200,000
LA125H 4P	80-100A	10	1,410,000
LA125H 4P	125A	10	1,850,000

Phụ kiện MCB	
Tên hàng	Giá bán
Auxiliary switch: AX for LA/LC	300,000
Alarm switch: AL for LA/LC	300,000
Shunt for LA/LC	520,000
Auxiliary switch: AX for LB	354,000
Alarm switch: AL for LB	354,000
Shunt for LB	550,000

Cầu dao điện loại tép chống rò điện và quá tải RCBO			
Tên hàng	In (A)	Icn (kA)	Giá bán
LB63N 1P+N	3-6-10-16-20-25-32A	6	596,000
LB63N 1P+N	40-50-63A	6	638,000
LB40NN 1P+N	6-10-16-20-25-32A	6	1,080,000
LB40NN 1P+N	40A	6	1,160,000
LB50HW 1P+N	6-10-16-20-25-32A	10	1,260,000
LB50HW 1P+N	40-50A	10	1,260,000
LB63HW 3P+N	6-10-16-20-25-32A	10	5,500,000
LB63HW 3P+N	40-63A	10	5,500,000

Cầu dao điện loại tép chống rò điện RCCB (gắn thanh ray)			
Tên hàng	In (A)	Icn (KA)	Giá bán
LC63N 1P+N	16-25-32-40-50A	6KA	880,000
LC63N 1P+N	63A	6KA	910,000
LC63N 3P+N	16-25-32-40-50A	6KA	1,260,000
LC63N 3P+N	63A	6KA	1,380,000
LC100H 1P+N	16-25-32-40A	10KA	1,090,000
LC100H 1P+N	50-63A	10KA	1,180,000
LC100H 1P+N	80-100A	10KA	1,380,000
LC100H 3P+N	25-32-40A	10KA	1,550,000
LC100H 3P+N	50-63A	10KA	1,760,000
LC100H 3P+N	80-100A	10KA	2,090,000

Thiết bị chống sét (Surge protective device)			
Tên hàng	Uc [V] L/N-PE	Icu (KA)	Giá bán
BK05S-T3 2P	385V	10kV	1,750,000
BK05S-T3 4P	385V	10kV	3,440,000
BK10S-T2 2P	385V	20	1,920,000
BK10S-T2 3P	385V	20	2,200,000
BK10S-T2 4P	385V	20	3,750,000
BK20S-T2 2P	385V	40	2,160,000
BK20S-T2 3P	385V	40	2,520,000
BK20S-T2 4P	385V	40	5,200,000
BK30S-T2 2P	385V	60	2,520,000
BK30S-T2 3P	385V	60	3,100,000
BK30S-T2 4P	385V	60	5,650,000
BK40S-T2 1P	385V	80	2,300,000
BK40S-T2 2P	385V	80	2,760,000
BK40S-T2 3P	385V	80	4,400,000
BK40S-T2 4P	385V	80	6,800,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

ACB METASOL 3 cực loại cố định			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D3-06H AG6/AH6	630A	65	58,500,000
AN-08D3-08H AG6/AH6	800A	65	62,800,000
AN-10D3-10H AG6/AH6	1000A	65	64,500,000
AN-13D3-13H AG6/AH6	1250A	65	67,500,000
AN-16D3-16H AG6/AH6	1600A	65	71,800,000
AS-20E3-20H AG6/AH6	2000A	85	96,500,000
AS-25E3-25H AG6/AH6	2500A	85	135,000,000
AS-32E3-32H AG6/AH6	3200A	85	156,800,000
AS-40E3-40V AG6/AH6	4000A	85	261,000,000
AS-40F3-40H AG6/AH6	4000A	100	268,000,000
AS-50F3-50H AG6/AH6	5000A	100	275,000,000
AS-63G3-63H AG6/AH6	6300A	120	460,000,000

Cầu dao điện ACB METASOL 4 cực loại cố định			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D4-06H AG6/AH6	630A	65	64,500,000
AN-08D4-08H AG6/AH6	800A	65	70,500,000
AN-10D4-10H AG6/AH6	1000A	65	72,800,000
AN-13D4-13H AG6/AH6	1250A	65	76,500,000
AN-16D4-16H AG6/AH6	1600A	65	84,000,000
AS-20E4-20H AG6/AH6	2000A	85	118,000,000
AS-25E4-25H AG6/AH6	2500A	85	158,000,000
AS-32E4-32H AG6/AH6	3200A	85	188,000,000
AS-40E4-40V AG6/AH6	4000A	85	316,000,000
AS-40F4-40H AG6/AH6	4000A	100	330,000,000
AS-50F4-50H AG6/AH6	5000A	100	342,000,000
AS-63G4-63H AG6/AH6	6300A	120	598,000,000

PHỤ KIỆN ACB		
Bộ bảo vệ thấp áp (UVT+UDC)	UVT coil UDC: UVT Controller	2,700,000 2,900,000
Cuộn mở (Shunt coil)	SHT for ACB	1,580,000
Cuộn đóng (Closing coil)	CC for ACB	1,960,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

ACB METASOL 3 cực loại cố định - chưa có Motor, SHT, CC và UVT			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D3-06H NG5/NH5 without ACC	630A	65	40,000,000
AN-08D3-08H NG5/NH5 without ACC	800A	65	46,500,000
AN-10D3-10H NG5/NH5 without ACC	1000A	65	48,000,000
AN-13D3-13H NG5/NH5 without ACC	1250A	65	51,600,000
AN-16D3-16H NG5/NH5 without ACC	1600A	65	58,500,000
AS-20E3-20H NG5/NH5 without ACC	2000A	85	80,500,000
AS-25E3-25H NG5/NH5 without ACC	2500A	85	118,000,000
AS-32E3-32H NG5/NH5 without ACC	3200A	85	138,000,000
AS-40E3-40V NG5/NH5 without ACC	4000A	85	249,000,000
AS-40F3-40H NG5/NH5 without ACC	4000A	100	255,000,000
AS-50F3-50H NG5/NH5 without ACC	5000A	100	258,000,000
AS-63G3-63H NG5/NH5 without ACC	6300A	120	438,000,000

ACB METASOL 4 cực loại cố định - chưa có Motor, SHT, CC và UVT			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D4-06H NG5/NH5 without ACC	630A	65	49,500,000
AN-08D4-08H NG5/NH5 without ACC	800A	65	56,000,000
AN-10D4-10H NG5/NH5 without ACC	1000A	65	58,000,000
AN-13D4-13H NG5/NH5 without ACC	1250A	65	61,000,000
AN-16D4-16H NG5/NH5 without ACC	1600A	65	67,500,000
AS-20E4-20H NG5/NH5 without ACC	2000A	85	100,800,000
AS-25E4-25H NG5/NH5 without ACC	2500A	85	142,000,000
AS-32E4-32H NG5/NH5 without ACC	3200A	85	171,000,000
AS-40E4-40V NG5/NH5 without ACC	4000A	85	299,000,000
AS-40F4-40H NG5/NH5 without ACC	4000A	100	318,000,000
AS-50F4-50H NG5/NH5 without ACC	5000A	100	329,000,000
AS-63G4-63H NG5/NH5 without ACC	6300A	120	576,000,000

PHỤ KIỆN ACB		
Khóa liên động (Mechanical Interlock)	2-way (2 ACB)	12,000,000
	3-way (3 ACB)	22,000,000
Tấm chắn pha	IB ACB 630A~6300A	600,000
Mô tơ nạp	Motor	7,200,000

🔪 Cầu dao điện ACB SKD METASOL (Assembly in Viet Nam)

ACB SKD METASOL 3 cực loại cố định			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D3-06H/AH6	630A	65	56,500,000
AN-08D3-08H/AH6	800A	65	60,500,000
AN-10D3-10H/AH6	1000A	65	62,000,000
AN-13D3-13H/AH6	1250A	65	65,000,000
AN-16D3-16H/AH6	1600A	65	69,000,000
AS-20E3-20H/AH6	2000A	85	93,000,000
AS-25E3-25H/AH6	2500A	85	130,000,000

ACB SKD METASOL 4 cực loại cố định			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D4-06H/AH6	630A	65	62,500,000
AN-08D4-08H/AH6	800A	65	68,000,000
AN-10D4-10H/AH6	1000A	65	70,000,000
AN-13D4-13H/AH6	1250A	65	73,500,000
AN-16D4-16H/AH6	1600A	65	81,000,000
AS-20E4-20H/AH6	2000A	85	113,500,000
AS-25E4-25H/AH6	2500A	85	152,500,000

ACB SKD METASOL 3 cực loại cố định - chưa có Motor, SHT, CC và UVT			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D3-06H/NH5 without ACC	630A	65	39,000,000
AN-08D3-08H/NH5 without ACC	800A	65	45,000,000
AN-10D3-10H/NH5 without ACC	1000A	65	46,500,000
AN-13D3-13H/NH5 without ACC	1250A	65	50,000,000
AN-16D3-16H/NH5 without ACC	1600A	65	56,500,000
AS-20E3-20H/NH5 without ACC	2000A	85	77,500,000
AS-25E3-25H/NH5 without ACC	2500A	85	113,500,000

ACB SKD METASOL 4 cực loại cố định - chưa có Motor, SHT, CC và UVT			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D4-06H/NH5 without ACC	630A	65	47,500,000
AN-08D4-08H/NH5 without ACC	800A	65	54,000,000
AN-10D4-10H/NH5 without ACC	1000A	65	56,000,000
AN-13D4-13H/NH5 without ACC	1250A	65	58,500,000
AN-16D4-16H/NH5 without ACC	1600A	65	65,000,000
AS-20E4-20H/NH5 without ACC	2000A	85	98,000,000
AS-25E4-25H/NH5 without ACC	2500A	85	136,000,000

🔪 Cầu dao điện ACB METASOL Draw-out

ACB METASOL 3 cực (Draw-out)			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D3-06A/AH6	630A	65	74,200,000
AN-08D3-08A/AH6	800A	65	78,600,000
AN-10D3-10A/AH6	1000A	65	80,000,000
AN-13D3-13A/AH6	1250A	65	82,000,000
AN-16D3-16A/AH6	1600A	65	92,500,000
AS-20E3-20A/AH6	2000A	85	120,000,000
AS-25E3-25A/AH6	2500A	85	154,000,000
AS-32E3-32A/AH6	3200A	85	188,000,000
AS-40E3-40A/AH6	4000A	85	292,000,000
AS-40F3-40A/AH6	4000A	100	305,000,000
AS-50F3-50A/AH6	5000A	100	330,000,000
AS-63G3-63A/AH6	6300A	120	496,000,000

ACB METASOL 4 cực (Draw-out)			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
AN-06D4-06A/AH6	630A	65	82,000,000
AN-08D4-08A/AH6	800A	65	88,000,000
AN-10D4-10A/AH6	1000A	65	89,000,000
AN-13D4-13A/AH6	1250A	65	92,500,000
AN-16D4-16A/AH6	1600A	65	100,000,000
AS-20E4-20A/AH6	2000A	85	145,000,000
AS-25E4-25A/AH6	2500A	85	179,000,000
AS-32E4-32A/AH6	3200A	85	228,000,000
AS-40E4-40A/AH6	4000A	85	355,000,000
AS-40F4-40A/AH6	4000A	100	360,000,000
AS-50F4-50A/AH6	5000A	100	365,000,000
AS-63G4-63A/AH6	6300A	120	655,000,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT

MCCB loại High-End, Susol Series Icu từ 50kA-150kA, Ics=100% Icu

Cầu dao điện Susol MCCB (APTOMAT) loại 3 cực			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
FTU: loại không chỉnh dòng			
TD100N FTU100 3P	16-20-25-32-40-50-63-80-100A	50	2,860,000
TD160N FTU160 3P	125A	50	3,400,000
TD160N FTU160 3P	160A	50	4,100,000
TS100N FTU100 3P	40-50-63-80-100A	50	2,860,000
TS160N FTU160 3P	100-125A	50	3,960,000
TS160N FTU160 3P	160A	50	4,400,000
TS250N FTU250 3P	125-160-200A	50	5,750,000
TS250N FTU250 3P	250A	50	6,850,000
TS400N FTU400 3P	300-400A	65	9,800,000
TS630N FTU630 3P	500-630A	65	14,200,000
TS800N FTU800 3P	800A	65	17,800,000
FMU: loại chỉnh dòng (nhiệt) 3 bước 0.8, 0.9, 1.0 x In			
TD100N FMU100 3P	16-20-25-32-40-50-63-80-100A	50	3,100,000
TD160N FMU160 3P	125A	50	3,800,000
TD160N FMU160 3P	160A	50	4,250,000
TS100N FMU100 3P	40-50-63-80-100A	50	3,100,000
TS160N FMU160 3P	100,125A	50	4,150,000
TS160N FMU160 3P	160A	50	4,650,000
TS250N FMU250 3P	125-160-200A	50	5,750,000
TS250N FMU250 3P	250A	50	7,200,000
TS400N FMU400 3P	300-400A	65	10,700,000
TS630N FMU630 3P	500-630A	65	16,000,000
TS800N FMU800 3P	800A	65	19,600,000
ATU: loại chỉnh dòng cắt (nhiệt) và dòng ngắn mạch (từ)			
TS160N ATU160 3P	125A	50	4,500,000
TS160N ATU160 3P	160A	50	4,900,000
TS250N ATU250 3P	200A	50	6,250,000
TS250N ATU250 3P	250A	50	7,700,000
TS400N ATU400 3P	400A	65	11,600,000
TS630N ATU630 3P	630A	65	16,800,000
TS800N ATU800 3P	800A	65	21,600,000
Phụ kiện MCCB Susol			
Tên hàng		Giá bán	
Shunt release: SHT for TD/TS100->800		910,000	
Undervoltage release: UVT for TD/TS100->800		1,440,000	
Auxiliary switch: AX for TD/TS100->800		440,000	
Alarm switch: AL for TD/TS100->800		440,000	
Fault alarm switch: FAL for TD/TS100->800		440,000	
Auxiliary switch: AX for TS1000~1600		480,000	
Alarm switch: AL for TS1000~1600		480,000	
Direct rotary handle (tay xoay)			
DH1 for TD100, 160		760,000	
DH2 for TS250		820,000	
DH3 for TS400, 630		1,500,000	
DH4 for TS800		2,100,000	
DH5-S for TS1000~1600		6,300,000	

Cầu dao điện Susol MCCB (APTOMAT) loại 4 cực			
Tên hàng	In (A)	Icu (kA)	Giá bán
FTU: loại không chỉnh dòng			
TD100N FTU100 4P	16-20-25-32-40-50-63-80-100A	50	3,360,000
TD160N FTU160 4P	125A	50	4,200,000
TD160N FTU160 4P	160A	50	5,500,000
TS100N FTU100 4P	40-50-63-80-100A	50	4,000,000
TS160N FTU160 4P	100-125A	50	5,500,000
TS160N FTU160 4P	160A	50	6,250,000
TS250N FTU250 4P	125-160-200A	50	7,700,000
TS250N FTU250 4P	250A	50	9,100,000
TS400N FTU400 4P	300-400A	65	12,600,000
TS630N FTU630 4P	500-630A	65	15,400,000
TS800N FTU800 4P	800A	65	22,200,000
FMU: loại chỉnh dòng (nhiệt) 3 bước 0.8, 0.9, 1.0 x In			
TD100N FMU100 4P	16-20-25-32-40-50-63-80-100A	50	3,550,000
TD160N FMU160 4P	125A	50	5,500,000
TD160N FMU160 4P	160A	50	6,400,000
TS100N FMU100 4P	40-50-63-80-100A	50	4,500,000
TS160N FMU160 4P	100-125A	50	5,600,000
TS160N FMU160 4P	160A	50	6,500,000
TS250N FMU250 4P	125-160-200A	50	8,200,000
TS250N FMU250 4P	250A	50	9,600,000
TS400N FMU400 4P	300-400A	65	13,600,000
TS630N FMU630 4P	500-630A	65	20,500,000
TS800N FMU800 4P	800A	65	26,000,000
ETS: loại chỉnh dòng chip relay điện tử 13 bước từ 0.4 ->1 x In			
TS100N ETS23 3P	80A	50	5,000,000
TS160N ETS23 3P	40-80-160A	50	6,200,000
TS250N ETS23 3P	250A	50	8,500,000
TS400N ETS33 3P	400A	65	13,000,000
TS630N ETS33 3P	630A	65	19,800,000
TS800N ETS43 3P	800A	65	22,800,000

Busbar (thanh cái)	
Spreader SP33a for TS400-TS630	1,320,000
Spreader SP43 for TS800	2,550,000
Busbar for 3P TS1000/1250/1600N	13,200,000
Motor operator (mô tơ nạp)	
MOP1 for TD100, 160	6,200,000
MOP2 for TS100, 160, 250	8,400,000
MOP3 for TS400, 630	11,400,000
MOP4 for TS800	13,600,000
Extended rotary handle (tay xoay)	
EH1 for TD100, 160	1,320,000
EH2 for TS250	1,380,000
EH3 for TS400, 630	2,950,000
EH4 for TS800	3,050,000
EH5-S for TS1000~1600	7,200,000

Chú ý: Giá trên chưa bao gồm thuế VAT